

Bản án số: 36/2025/HNGĐ - ST.

Ngày 30/8/2025.

V/v: “Ly hôn có yếu tố nước ngoài”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Hoàng Thị Duyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2024/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn có yếu tố nước ngoài”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 16/02/1998;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, phường M, tỉnh Tuyên Quang) – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Kim Jeong H**, sinh ngày 16/10/1991; Quốc tịch: Hàn Quốc;

Nơi cư trú: I Y-ro J1-gu, S-si, K-do, Hàn Quốc – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:**

Ngày 24/10/2017 chị và anh Kim Jeong H, sinh ngày 16/10/1991, quốc tịch Hàn Quốc đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 08/9/2017; Đã ghi vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang) số 11/2017 ngày 24/10/2017. Sau khi kết hôn chị L cùng anh Kim J Huyn trở về Hàn Quốc sinh sống được khoảng 02 (hai) năm nhưng do bất đồng ngôn ngữ không có tiếng nói chung nên năm 2020 chị về Việt Nam và không trở lại Hàn Quốc nữa. Từ khi về nước chị ít liên lạc và đến nay đã mất liên lạc với anh Kim Jeong H. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không liên lạc, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Kim Jeong H.

Trong quá trình chung sống chị và anh Kim Jeong H không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn anh Kim Jeong H, quốc tịch Hàn Quốc hiện đang ở I Y-ro Janha-gu, S-si, K-do, K1 (Hàn Quốc):**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã gửi Công văn số 03/TTTPDS-TA06 ngày 29 tháng 10 năm 2024 cùng hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tư pháp để tổng đạt cho anh Kim Jeong H. Ngày 13/01/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được công hàm số 3594/CH-BTP ngày 06/12/2024 của Bộ Tư pháp với nội dung Bộ Tư pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kính đề nghị Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thực hiện yêu cầu ủy thác của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 05/5/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được công văn số 1399/BTP-PLQT ngày 14/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D đã thực hiện ủy thác tư pháp Công văn số 03/TTTPDS-TA06 ngày 29/10/2024 đối với anh Kim Jeong H có địa chỉ tại Hàn Quốc nhưng việc thực hiện ủy thác không có kết quả (tổng đạt 3 lần đương sự đóng cửa). Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án tại trụ sở Tòa án đang giải quyết vụ án (Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Kim Jeong H đang ở nước ngoài, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu hòa giải căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không tiến hành hòa giải vụ án.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 179; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh ly hôn với anh Kim Jeong H.

Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị L và anh Kim Jeong H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 08/9/2017; Đã ghi vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang) số 11/2017 ngày 24/10/2017, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 lãnh nhận hợp pháp. Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo do chị Nguyễn Thị L giao nộp trong đó có trích lục ghi chú kết hôn số 02/2024/TLGCKH-BS ngày 23/01/2024 giữa Nguyễn Thị L và Kim Jeong H, sinh ngày 16/10/1991, quốc tịch Hàn Quốc hiện anh Kim Jeong H đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành lập hồ sơ ủy thác gửi đến cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D để tổng đạt cho anh Kim Jeong H.

Như vậy, có căn cứ xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Thực hiện nghị quyết về sắp xếp các đơn vị hành chính trong cả nước, ngày 27/6/2025 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân kể từ ngày 01/7/2025. Theo đó, căn cứ khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết trên, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiếp tục giải quyết vụ án này do đã thụ lý trước 01/7/2025 nhưng chưa giải quyết xong. Vụ án này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thụ lý từ ngày 09/10/2024 do đó Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự:

Anh Kim Jeong H là người Hàn Quốc, hiện đang cư trú tại I Y-ro J1-gu, S-si, K-do, Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành lập hồ sơ tương trợ tư pháp nhờ Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy thác văn bản tố tụng cho anh Kim Jeong H. Ngày 05/5/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được công văn số 1399/BTP-PLQT ngày 14/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D đã thực hiện ủy thác tư pháp Công văn số 03/TTTPDS-TA06 ngày 29/10/2024 đối với anh Kim Jeong H có địa chỉ tại Hàn Quốc nhưng việc thực hiện ủy thác không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án tại trụ sở Tòa án đang giải quyết vụ án (Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Kim Jeong H không có mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi về cho Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vì vậy căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 474; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim Jeong H và chị Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị tại đơn khởi kiện, bản tự khai có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị và anh Kim J Huyn không hạnh phúc, không thể hàn gắn do mỗi người ở một nước khác nhau, ngôn ngữ khác nhau dẫn đến cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều năm anh chị đã sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L để ổn định cuộc sống của hai bên.

[3.2]. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị L trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Kim Jeong H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 179; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Kim Jeong H (Kết hôn tại Hàn Quốc ngày 08/9/2017); Đã ghi vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang) số 11/2017 ngày 24/10/2017.

2. Về án phí, lệ phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000086 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác chi

Nguyễn Thị L đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000087 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Kim Jeong H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh Hoàng Thị Duyên

Ma Hồng Thắng